

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 01 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Miên

Ông Trần Nguyễn Trường Giang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Nhi, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2016/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2016, về việc tranh chấp xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Thạch Bằng Minh T**, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp SĐ, xã HH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà **Thạch Thị H**, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: 47 RM Dr, OD, FL, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2016 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Thạch Bằng Minh T trình bày: Ông và bà Thạch Thị H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2009 và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12 tháng 8 năm 2009. Sau khi kết hôn hơn nửa tháng thì bà H trở về Hoa Kỳ, đến cuối năm 2010 ông được bà H bảo lãnh nhưng không được. Từ đó về sau bà H không còn liên lạc cho ông nữa, ông đã nhiều lần gửi thư cho bà H nhưng không được trả lời. Vợ chồng không sống gần nhau, tình cảm không còn, khả năng đoàn tụ là không có nên ông yêu cầu được ly

hôn với bà H. Giữa ông và bà H không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Thạch Thị H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bà H trả lời các câu hỏi của Tòa án về những vấn đề có liên quan đến hôn nhân, con chung, tài sản chung giữa bà với ông T, nhưng đến nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản trả lời của bà H. Theo quy định pháp luật Việt Nam yêu cầu xin ly hôn của ông T vẫn được tiến hành giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 121, 122 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Thạch Bằng Minh T, cho ông T ly hôn với bà Thạch Thị H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung ông T xác định không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Thạch Bằng Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Thạch Thị H. Bị đơn bà Thạch Thị H có quốc tịch Hoa Kỳ và đang cư trú tại Hoa Kỳ nên căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bà H trình bày các vấn đề có liên quan đến yêu cầu xin ly hôn của ông T và triệu tập bà H tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hết thời hạn theo quy định nhưng bà H vẫn không trả lời và cũng không đến Đại sứ quán nhận hồ sơ tổng đạt. Theo quy định tại khoản 4 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã có Công văn số 381/2017/CV-TA ngày 05 tháng 9 năm 2017 đề nghị Bộ tư pháp thông báo kết quả về việc thực hiện ủy thác tư pháp đối với bà H nhưng đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản thông báo về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ tư pháp. Do đó, căn cứ theo quy định điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà H.

[4] Về nội dung vụ án: Ông T và bà H tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12 tháng 8 năm 2009 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Ông T xác định sau khi kết hôn hơn nửa tháng thì bà H trở về Hoa Kỳ, đến cuối năm 2010 bà H bảo lãnh cho ông nhưng không được. Từ đó về sau bà H không về Việt Nam thăm ông và ông không liên lạc được với bà H từ khoảng tháng 01 năm 2011 đến nay. Xét thấy, ông T và bà H không sống cùng nhau, không quan tâm giúp đỡ lẫn nhau, tình cảm không còn, khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 56, 121, 122 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông T, cho ông T được ly hôn với bà H.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp và lệ phí ủy thác tư pháp ông Thạch Bằng Minh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 và điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 5 Điều 477, khoản 3 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 121, 122, 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tư pháp – Bộ Ngoại giao – Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Thạch Bằng Minh T, cho ông Thạch Bằng Minh T ly hôn với bà Thạch Thị H.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí, chi phí và lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp:

3.1 Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 200.000 đồng ông Thạch Bằng Minh T phải chịu, ông T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu số 004611 ngày 06 tháng 6 năm 2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3.2 Chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp là 2.409.000 đồng ông Thạch Bằng Minh T phải chịu, ông T dự nộp xong, đã chi phí hết nên không hoàn lại.

3.3 Lệ phí ủy thác tư pháp 350.000 đồng ông Thạch Bằng Minh T phải chịu, ông T đã nộp 350.000 đồng theo các biên lai thu số 0000178 ngày 14 tháng 6 năm

2016 và biên lai thu số 0001171 ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu lệ phí.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Thạch Bằng Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Thạch Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh BL;
- Sở Tư pháp tỉnh BL;
- Cục THADS tỉnh BL;
- Dương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

NGUYỄN LỆ KIỀU